# Chapter 10: Xử lý Form và Validation trong React và Next.js

# A. Mục tiêu

Sau bài học này, học viên sẽ:

- Hiểu các phương pháp xử lý form trong React, bao gồm controlled và uncontrolled components.
- Sử dụng React Hook Form để xây dựng các form hiệu quả, giảm thiểu re-render và boilerplate code.
- Thực hiện validation phía client một cách dễ dàng và hiển thị thông báo lỗi thân thiện với người dùng.
- Xử lý trạng thái loading và lỗi khi submit form, bao gồm mô phỏng gọi API.
- Áp dụng các kỹ thuật tối ưu để cải thiện trải nghiệm người dùng (UX) và hiệu năng ứng dụng.

# B. Nội dung lý thuyết

# 1. Controlled Components

**Controlled Components** là cách tiếp cận truyền thống trong React để xử lý form. Giá trị của các input được lưu trữ trong **React state** và được đồng bộ hóa thông qua các sự kiện như onChange.

### Cách hoạt động:

- Mỗi input được gắn với một state thông qua thuộc tính value.
- Mỗi lần người dùng nhập dữ liệu, hàm setState được gọi, dẫn đến component re-render.
- Ví du:

```
import { useState } from 'react';
export default function ControlledForm() {
  const [formData, setFormData] = useState({ name: '', email: '' });
 const handleChange = (e) \Rightarrow \{
    setFormData({ ...formData, [e.target.name]: e.target.value });
 };
  return (
        name="name"
        value={formData.name}
        onChange={handleChange}
        name="email"
        value={formData.email}
        onChange={handleChange}
  );
}
```

#### Ưu điểm:

- Dữ liệu luôn đồng bộ với state, dễ kiểm soát và xử lý.
- Dễ dàng thực hiện validation hoặc logic phức tạp dựa trên state.

# Nhược điểm:

- Gây re-render liên tục mỗi khi người dùng nhập, đặc biệt với form lớn.
- Code dài dòng (boilerplate) do cần quản lý state và sự kiện cho từng input.

### 2. Giới thiệu React Hook Form

React Hook Form là một thư viện mạnh mẽ để xử lý form trong React, với triết lý uncontrolled components để giảm thiểu số lần re-render và tối ưu hiệu năng.

# Triết lý:

- Sử dụng **ref** để theo dõi giá trị input thay vì state, giảm re-render.
- Chỉ re-render khi cần thiết (ví dụ: khi có lỗi validation hoặc submit).
- Cung cấp API đơn giản để xử lý form và validation.

#### Ưu điểm:

- Hiệu năng cao: Giảm số lần re-render, đặc biệt với các form lớn.
- Code gọn gàng: Giảm boilerplate so với controlled components.
- Validation dễ dàng: Tích hợp sẵn các quy tắc validation và thông báo lỗi.
- Tích hợp tốt với Next.js: Hoạt động mượt mà trong môi trường SSR và CSR.

## Các khái niệm cốt lõi:

useForm : Hook chính để khởi tạo form. Trả về các hàm và object như register ,
 handleSubmit , formState .

```
import { useForm } from 'react-hook-form';
const { register, handleSubmit, formState: { errors } } = useForm();
```

• register: Đăng ký input với form, cho phép theo dõi giá trị và validation.

```
<input {...register('name', { required: 'Tên là bắt buộc' })} />
```

handleSubmit: Hàm bao boc để xử lý submit, tư đông chay validation trước.

```
const onSubmit = (data) ⇒ console.log(data);
<form onSubmit={handleSubmit(onSubmit)} />
```

• formState.errors : Object chứa các lỗi validation, dùng để hiển thị thông báo.

```
{errors.name && {errors.name.message}}
```

#### Validation:

• Truyền các quy tắc validation trực tiếp vào register :

```
<input
{...register('email', {
    required: 'Email là bắt buộc',
    pattern: {
       value: /^\S+@\S+$/i,
       message: 'Email không hợp lệ',
    },
    })}</pre>
```

• Các quy tắc phổ biến: required , minLength , maxLength , pattern , min , max .

# 3. Xử lý trạng thái Loading và Lỗi

Khi submit form, cần xử lý các trạng thái như **loading** (đang gửi dữ liệu) và **lỗi** (nếu API thất bại). Điều này giúp cải thiện UX và tránh các lỗi như submit nhiều lần.

# Cách thực hiện:

- Sử dung state để theo dõi isSubmitting.
- Vô hiệu hóa nút submit khi isSubmitting là true .
- Hiển thị thông báo hoặc hiệu ứng loading (ví dụ: "Đang gửi...").
- Sử dụng setTimeout để mô phỏng gọi API trong quá trình học.

#### Ví dụ:

```
import { useState } from 'react';
import { useForm } from 'react-hook-form';
export default function Form() {
  const { register, handleSubmit } = useForm();
  const [isSubmitting, setIsSubmitting] = useState(false);
  const onSubmit = async (data) \Rightarrow {
    setIsSubmitting(true);
    await new Promise((resolve) ⇒ setTimeout(resolve, 2000)); // Mô phỏng A
    setIsSubmitting(false);
   console.log(data);
 };
 return (
    <form onSubmit={handleSubmit(onSubmit)}>
      <input {...register('name')} />
      <button type="submit" disabled={isSubmitting}>
        {isSubmitting ? 'Đang gửi...' : 'Gửi'}
 );
```

# C. Bài tập thực hành

## Bài 1: Cài đặt React Hook Form

1. Cài đặt thư viện:

```
npm install react-hook-form
```

2. Kiểm tra cài đặt bằng cách import useForm trong một component bất kỳ:

```
import { useForm } from 'react-hook-form';
```

# Bài 2: Tạo form liên hệ trong pages/contact.js

1. Tao file pages/contact.js:

```
<label htmlFor="email" className="block">Email</label>
            id="email"
            {...register('email')}
            className="w-full p-2 border rounded"
        </div>
          <label htmlFor="message" className="block">Tin nhån</label>
            id="message"
            {...register('message')}
            className="w-full p-2 border rounded"
        </div>
          type="submit"
          className="bg-blue-500 text-white px-4 py-2 rounded"
          Gửi
  );
}
```

2. Kiểm tra: Submit form và xem dữ liêu trong console.

### Bài 3: Thêm validation cho form

1. Cập nhật pages/contact.js với các quy tắc validation:

```
import { useForm } from 'react-hook-form';

export default function Contact() {
  const { register, handleSubmit, formState: { errors } } = useForm();

const onSubmit = (data) ⇒ {
  console.log(data);
```

```
};
return (
 <div className="max-w-md mx-auto mt-10">
   <h1 className="text-2xl font-bold mb-4">Liên hê</h1>
   <form onSubmit={handleSubmit(onSubmit)} className="space-y-4">
       <label htmlFor="name" className="block">Ho tên</label>
         id="name"
         {...register('name', { required: 'Ho tên là bắt buộc' })}
         className="w-full p-2 border rounded"
       {errors.name && {errors.name.messa
     </div>
       <label htmlFor="email" className="block">Email</label>
         id="email"
         {...register('email', {
           required: 'Email là bắt buôc',
           pattern: {
             value: /^\S+@\S+$/i,
             message: 'Email không hợp lệ',
         className="w-full p-2 border rounded"
       {errors.email && {errors.email.mes
       <label htmlFor="message" className="block">Tin nhan/label>
         id="message"
         {...register('message', {
           required: 'Tin nhắn là bắt buộc',
           minLength: {
             value: 10,
             message: 'Tin nhắn phải có ít nhất 10 ký tự',
         className="w-full p-2 border rounded"
```

2. Kiểm tra: Thử submit form với dữ liệu không hợp lệ (ví dụ: để trống hoặc nhập email sai định dạng).

# Bài 4: Style thông báo lỗi

1. Cập nhật style cho thông báo lỗi trong pages/contact.js:

```
/* styles/globals.css */
.error {
  color: #ef4444;
  font-size: 0.875rem;
  margin-top: 0.25rem;
}
```

2. Đảm bảo các thông báo lỗi hiển thị bên dưới mỗi input với màu đỏ.

### Bài 5: Mô phỏng submit form lên API

1. Cập nhật pages/contact.js để thêm trạng thái isSubmitting và mô phỏng API:

```
import { useForm } from 'react-hook-form';
import { useState } from 'react';
```

```
export default function Contact() {
  const { register, handleSubmit, formState: { errors } } = useForm();
 const [isSubmitting, setIsSubmitting] = useState(false);
 const [submitSuccess, setSubmitSuccess] = useState(false);
 const onSubmit = async (data) \Rightarrow {
   setIsSubmitting(true);
   setSubmitSuccess(false);
   await new Promise((resolve) ⇒ setTimeout(resolve, 2000)); // Mô phỏ
   setIsSubmitting(false);
   setSubmitSuccess(true);
   console.log(data);
 };
 return (
   <div className="max-w-md mx-auto mt-10">
     <h1 className="text-2xl font-bold mb-4">Liên hệ</h1>
     {submitSuccess && (
       Form đã được gửi thành công!
     )}
     <form onSubmit={handleSubmit(onSubmit)} className="space-y-4">
         <label htmlFor="name" className="block">Ho tên</label>
           id="name"
           {...register('name', { required: 'Ho tên là bắt buộc' })}
           className="w-full p-2 border rounded"
         {errors.name && {errors.name.messa
         <label htmlFor="email" className="block">Email</label>
           id="email"
           {...register('email', {
             required: 'Email là bắt buộc',
             pattern: {
               value: /^\S+@\S+$/i,
               message: 'Email không hợp lệ',
           className="w-full p-2 border rounded"
```

```
{errors.email && {errors.email.mes
     </div>
       <label htmlFor="message" className="block">Tin nhắn</label>
       <textarea
         id="message"
         {...register('message', {
           required: 'Tin nhắn là bắt buộc',
          minLength: {
            value: 10,
            message: 'Tin nhắn phải có ít nhất 10 ký tự',
         className="w-full p-2 border rounded"
       {errors.message && {errors.message
     </div>
       type="submit"
       disabled={isSubmitting}
       className={`bq-blue-500 text-white px-4 py-2 rounded ${
         isSubmitting ? 'opacity-50 cursor-not-allowed' : 'hover:bg-b
       {isSubmitting ? 'Đang gửi...' : 'Gửi'}
   </form>
);
```

#### 2. Kiểm tra:

- Nhấn submit và quan sát nút chuyển thành "Đang gửi..." và bị vô hiệu hóa.
- Sau 2 giây, kiểm tra thông báo thành công xuất hiện.

# D. Bổ sung: Tối ưu hóa UX cho Form

#### 1. Reset Form sau khi Submit

• Sử dụng reset từ useForm để xóa dữ liệu form sau khi submit thành công:

```
const { register, handleSubmit, reset, formState: { errors } } = useForm

const onSubmit = async (data) ⇒ {
   setIsSubmitting(true);
   await new Promise((resolve) ⇒ setTimeout(resolve, 2000));
   setIsSubmitting(false);
   setSubmitSuccess(true);
   reset(); // Xóa dữ liệu form
};
```

# 2. Xử lý lỗi API

• Mô phỏng lỗi API bằng cách thêm state errorMessage:

```
const [errorMessage, setErrorMessage] = useState('');

const onSubmit = async (data) ⇒ {
    setIsSubmitting(true);
    setErrorMessage('');
    try {
        await new Promise((resolve, reject) ⇒ setTimeout(() ⇒ reject(new E
        } catch (error) {
            setErrorMessage(error.message);
        }
        setIsSubmitting(false);
    };

// Hiển thị lỗi
{errorMessage && {errorMessage}}
```

# 3. Tăng trải nghiệm người dùng

• Thêm hiệu ứng loading (spinner) thay vì chỉ hiển thị "Đang gửi...":

```
.spinner {
    display: inline-block;
    width: 20px;
    height: 20px;
    border: 2px solid #fff;
    border-top-color: transparent;
    border-radius: 50%;
    animation: spin 1s linear infinite;
}

@keyframes spin {
    to { transform: rotate(360deg); }
}
```

# E. So sánh Controlled vs. Uncontrolled Components (React Hook Form)

Tiêu chí	Controlled Components	React Hook Form (Uncontrolled)
Hiệu năng	Re-render mỗi khi input thay đổi	Ít re-render, sử dụng ref để theo dõi input
Code	Dài dòng, cần quản lý state và sự kiện	Gọn gàng, ít boilerplate
Validation	Phải tự viết logic validation	Tích hợp sẵn validation, dễ cấu hình
Tích hợp API	Phải tự xử lý loading và lỗi	Dễ dàng tích hợp với API và xử lý trạng thái
Phù hợp	Form nhỏ, logic đơn giản	Form lớn, cần hiệu năng cao và validation phức tạp

# F. Tài liệu tham khảo

- React Hook Form Documentation
- Next.js Documentation Forms
- React Documentation Forms

# G. Bài tập nâng cao (tùy chọn)

1. **Tích hợp thư viện validation**: Sử dụng thư viện yup kết hợp với react-hook-form để validation form phức tạp hơn (ví dụ: password confirmation).

npm install @hookform/resolvers yup

```
import { useForm } from 'react-hook-form';
import { yupResolver } from '@hookform/resolvers/yup';
import * as yup from 'yup';

const schema = yup.object().shape({
   name: yup.string().required('Hookform hookform'),
   email: yup.string().email('Email không hop lê').required('Email là bắt
   message: yup.string().min(10, 'Tin nhắn phải có ít nhất 10 ký tự').req
});

const { register, handleSubmit, formState: { errors } } = useForm({
   resolver: yupResolver(schema),
});
```

- 2. **Tùy chỉnh thông báo lỗi**: Hiển thị thông báo lỗi dưới dạng tooltip thay vì văn bản bên dưới input.
- 3. **Gọi API thực tế**: Thay setTimeout bằng một API thực tế (ví dụ: fetch đến jsonplaceholder.typicode.com ). Xử lý cả trường hợp thành công và thất bai.
- 4. **Form multi-step**: Tạo một form liên hệ nhiều bước (bước 1: thông tin cá nhân, bước 2: tin nhắn, bước 3: xác nhận) sử dụng React Hook Form.